

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 13/2018/HNGĐ -ST

Ngày: 04/4/2018

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ – TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Đôn
2. Ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên

Ngày 04/4/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2018/TLST-HNGĐ ngày 10/01/2018 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐST - HNGĐ ngày 05/03/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19/3/2018 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị H, sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn YĐ, xã TP, huyện B X, tỉnh VP

+ *Bị đơn:* Anh Nguyễn Duy C, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn LT, xã BH, huyện YT, tỉnh BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Bùi Thị H trình bày: Trước khi kết hôn vợ chồng chị được tự do tìm hiểu, thỏa thuận kết hôn trên cơ sở tự nguyện hợp pháp và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Phong vào ngày 11/7/2005. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống và làm ăn tại xã Tân Phong, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Thời kỳ đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc nhưng khoảng 02 năm gần đây vợ chồng phát sinh

nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Công chơi bời, không quan tâm, bỏ bê vợ con . Đến tháng 11/2017 anh công bỏ về nhà tại thôn Liên Tân, xã Bồ Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang sinh sống, vợ chồng chị sống ly thân từ đó đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với anh Công được nữa nên thiết tha đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Duy C.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 02/02/2009 và cháu Nguyễn Duy Vũ P sinh ngày 10/3/2012 hiện cháu vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường và đang sống cùng với chị tại thôn Yên Định, xã Tân Phong, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con không yêu cầu anh Công cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, công nợ ruộng canh tác chung: Vợ chồng chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai anh Nguyễn Duy C trình bày: Anh kết hôn cùng chị Bùi Thị H năm 2005 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Phong, sau khi kết hôn hai vợ chồng anh sinh sống và làm ăn tại xã Tân Phong, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng hai năm trở lại đây vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến việc vợ chồng ly hôn là do trong cuộc sống anh có chơi bời bỏ bê vợ con nên vợ chồng có xảy ra xích mích, cãi vã. Vào tháng 11/2017 anh bỏ về nhà tại thôn Liên Tân, xã Bồ Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang sinh sống, vợ chồng tôi sống ly thân từ đó đến nay. Nay tình cảm vợ vẫn còn, phía chị H xin ly hôn anh không đồng ý anh muốn vợ chồng hòa giải về đoàn tụ với nhau.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 02/02/2009 và cháu Nguyễn Duy Vũ P sinh ngày 10/3/2012 hiện cháu vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường và đang sống cùng với chị Huế tại thôn Y Đ, xã TP, huyện B X, tỉnh V P. Nếu buộc phải ly hôn anh đồng ý để chị H nuôi hai con chung.

Về tài sản chung, công nợ ruộng canh tác chung: Vợ chồng anh tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

* Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

+ Đối với nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ Bị đơn: Chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Bùi Thị H ly hôn với anh Nguyễn Duy C

- Về con chung: Giao hai con chung cho chị Huế chăm sóc nuôi dưỡng

- Về án phí: Chị Huế phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Yên Thế nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Duy C được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 xét xử vắng mặt anh Công

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H kết hôn cùng anh Nguyễn Duy C trên cơ sở tự nguyện hợp pháp và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Phong, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hoà thuận được một thời gian đến khoảng 02 năm trở lại đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Công chơi bời không quan tâm đến vợ con được, vợ chồng đã ly thân từ tháng 11/2017 cho đến nay.

Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H và anh C đã trầm trọng, thời gian đã kéo dài, mục đích của hôn nhân không còn đạt được. Do vậy cần xử cho chị H được ly hôn anh C là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 02/02/2009 và cháu Nguyễn Duy Vũ P sinh ngày 10/3/2012. Tòa án thấy rằng cháu Nguyễn Quỳnh A có nguyện vọng ở với mẹ, hiện nay chị H làm kế toán thu nhập ổn định có nhà riêng, hai cháu ở với chị H từ nhỏ được học hành phát triển bình thường, mặt khác anh C đồng ý để chị H nuôi cả hai con, nên để tránh sự sáo trộn không cần thiết cho trẻ nhỏ cần chấp nhận yêu cầu của chị H giao hai con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Xét như vậy là phù hợp với các Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác chung: Vợ chồng chị H anh C tự thỏa thuận không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xử:

Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Nguyễn Duy C.

Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 02/02/2009 và Nguyễn Duy Vũ P sinh ngày 10/3/2012, cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Huế không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2012/02396 ngày 10/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Hữu Luyện

-